TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2022/QĐST-DS	*Phú Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 05/4/2021 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất";

Xét thấy người khởi kiện là ông Nguyễn Văn K đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm 6, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: 1. Ông Trần Trọng T, sinh năm 1968

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Xóm C, xã B, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: 1. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

2. Ông Lê Đình T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm D, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị T, sinh năm 1971

Địa chỉ: Xóm 6, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự, hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn K số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu số 0002515 ngày 05 tháng 4 năm 2021.

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn K tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng và đã được giải quyết xong.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LÊ THỊ GIANG

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST - KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện.

(11) Tùy trường hợp cụ thể mà ghi "kể từ ngày nhận được quyết định" hoặc "kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự".